

Số: 11/KHGD-THKS

Việt Khê, ngày 27 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng phê duyệt Danh mục SGK lớp 1, lớp 2 và lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 (bổ sung), lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Danh mục SGK lớp 3 (bổ sung), lớp 4, lớp 8, lớp 10 (bổ sung), lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Danh mục SGK lớp 3 (bổ sung), lớp 4 (bổ sung), lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động ở cấp Tiểu học.

Công văn số 816/BGDĐT- GDTH ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; Căn cứ công văn số 1088/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 5 năm

2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và môn Tiếng Anh theo CTGDPH 2018 cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH, ngày 4 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo CTGDPT 2018.

Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục ‘Địa phương em’ trong Chương trình môn LS&ĐL lớp 4 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn 3036/BGDĐT- GDTH ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Căn cứ Công văn số 1855/SGDĐT-GDTH ngày 30/8/2021 của Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng về việc tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ công văn số 5954/SGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 - 2026.

Trường Tiểu học Kỳ Sơn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương.

Việt Khê là một xã mới sáp nhập từ 1/7/2025 gồm xã Ninh Sơn và một phần của xã Liên Xuân cũ. Xã Việt Khê có quy mô dân số là 37 936 người, diện tích tự nhiên 31 km². Các thôn Kỳ Sơn đều nằm ở phía Bắc – Đông Bắc xã Việt Khê. Số ít người dân làm kinh doanh buôn bán nhỏ, còn chủ yếu là làm nông nghiệp, thu nhập thấp. Mặc dù vậy, song với sự cố gắng của các ban ngành, đoàn thể, sự đoàn kết nhất trí của tập thể lãnh đạo Đảng, chính quyền từ thôn đến xã nên tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, văn hóa của địa phương vẫn tiếp tục ổn định và giữ vững. Với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự quyết tâm, đồng lòng của người dân, các thôn đã thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Cùng với đà xây dựng xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng chất lượng giáo dục toàn diện của xã được duy trì ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích đáng kể. Chính quyền địa phương đã, đang tập trung xây dựng các kế hoạch và các điều kiện về cơ sở vật chất tạo thuận lợi cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

- Trường tiểu học Kỳ Sơn có tổng số 24 lớp với 883 HS, đạt tỉ lệ 36,8 HS/lớp. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

- Số trẻ khuyết tật học hoà nhập: 10 em

- Tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày: 100 %.

- Số lớp được học ngoại ngữ 24/24: Đạt tỉ lệ 100%.

- Số lớp được học tin học: 13/24 - Đạt tỉ lệ 54,16%.

- Đại đa số học sinh ngoan, biết vâng lời, có ý thức trong học tập.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý nhà trường.

*** Thuận lợi:**

+ **Về số lượng:** Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 44 đ/c. Trong đó:

- Cán bộ quản lý : 02 đ/c

- Giáo viên: 37 đ/c đạt tỉ lệ 1,54 GV/lớp. Trong đó:

Giáo viên dạy văn hóa: 32; Giáo viên âm nhạc: 1; Giáo viên mỹ thuật: 1; Giáo viên ngoại ngữ: 3. (Hợp đồng GV (theo HĐ 111): dạy văn hóa: 02; dạy Tiếng Anh: 01)

- Nhân viên phục vụ có 5 đ/c. Trong đó:

Kế toán - Văn thư: 1 đ/c; Thủ quỹ + Phụ trách hoạt động Đội: 1 đ/c (hợp đồng huyện); Bảo vệ: 2 đ/c (1 Hợp đồng huyện và 1 Hợp đồng trường); Lao công: 1 đ/c (Hợp đồng trường).

- Số lượng cán bộ, giáo viên đảng viên là 26 đ/c đạt tỷ lệ 60,46 %.

+ **Về chất lượng:**

- Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm 39/39, trong đó: Thạc sĩ: 7 đ/c; Đại học: 22 đ/c

- 100 % giáo viên có năng lực công tác, giảng dạy, hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 6 giáo viên dạy giỏi cấp huyện (Mai Anh, Oanh, Hương, Huỳnh, Nguyễn Mai, Đào); 01 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện được bảo lưu (Tô Mai). Trường đạt tập thể lao động xuất sắc, 1 bằng khen thành phố của UBND thành phố Hải Phòng, 1 giấy khen của Sở GD, 7 CSTĐCS (Đ.c Yên, Oanh, Hương, Huỳnh, Mai Anh, Nguyễn Mai, Đào), 25 LĐTT.

=> **Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, tích cực hăng say với nghề, ý thức được trọng trách của mình, luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

* **Khó khăn:** Mặc dù đã đảm bảo tỉ lệ giáo viên dạy 2 buổi/ngày. Song còn thiếu giáo viên dạy Tin học 01, số tiết giáo viên Tiếng Anh đảm nhiệm cao hơn định mức. Trường chưa có giáo viên dạy Tin học, giáo viên Tổng phụ trách (GVTPTr) nên giáo viên dạy văn hóa còn phải kiêm nhiệm, hợp đồng thỉnh giảng. Số giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ nhiều (1 đồng chí nghỉ sinh học kì I, 3 giáo viên có con nhỏ dưới 12 tháng). Trường không có nhân viên thư viện, thiết bị nên việc quản lí thư viện, đồ dùng còn gặp khó khăn.

2.3 Về cơ sở vật chất.

*** Thuận lợi:**

- Tổng số - phòng học: 26 phòng; Số phòng bộ môn: 02; Số phòng chức năng: 06 (Thư viện - Đồ dùng; Hiệu trưởng; P.Hiệu trưởng; Kế toán; HĐ Đội – Y tế; Hội đồng).

- Có đủ phòng học để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Các phòng học đã được tu sửa, đủ trang, thiết bị phục vụ cho việc dạy - học của nhà trường.

- Khu sảnh có màn hình led, khuôn viên trường rộng, thoáng mát đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể.

*** Khó khăn:**

- Khuôn viên diện tích trường chưa đảm bảo $7480 \text{ m}^2/883\text{HS} = 8,5\text{m}^2/\text{HS}$. Trường được xây dựng từ năm 2004 nên dãy nhà 2 tầng hướng tây mái chống dột bị sập, tường sơn bong tróc, lan can sắt bị gỉ sét.

- Diện tích các phòng học nhỏ do được thiết kế xây dựng từ năm 2004 nên khó cho việc tổ chức các hoạt động học nhóm, trò chơi học tập. Đặc biệt là phòng Tin học diện tích mới chỉ đạt 30m^2 , số máy vi tính sử dụng học tập còn ít (10 bộ). Trường còn

thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng: Tiếng Anh, Công nghệ, Âm nhạc, nhà đa năng, thư viện cùng với trang thiết bị phòng.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026.

1.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực, phẩm chất của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1. Năm học 2025 - 2026 là năm học tiếp tục thực hiện NQ số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Chỉ thị số 16/CT-Ttg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa GDPT Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với thực tế địa phương, tiếp tục triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho HSTH (công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025).

2. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 có hiệu quả; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; Ứng dụng chuyển đổi số, tổ chức hoạt động giáo dục STEM/ STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng công dân số; nâng cao chất lượng dạy học tiếng

Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai; tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm cho học sinh.

5. Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, HS vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế. Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

6. Chỉ tiêu năm học:

- 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày.
- Đảm bảo 99% trở lên học sinh (khối 1,2,3,4) hoàn thành chương trình lớp học.
- Học sinh (khối 5) hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường Xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 99 -100 % học sinh đạt về phẩm chất và năng lực.

- Tổ chức đầy đủ các giờ hoạt động trải nghiệm, huy động 95% -100 % học sinh tham gia với kết quả từ đạt trở lên.

- Tổ chức cho 100% học sinh tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tăng cường tự học; 90 - 100 % học sinh tham gia các hoạt động nhóm.

- Tổ chức dạy học tự chọn: 100% HS lớp 1 + 2 được học Tiếng Anh.

- Tổ chức cho 99 - 100 % học sinh tham gia hoạt động giáo dục STEM (bài học STEM, trải nghiệm STEM)

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương; giáo dục an ninh quốc phòng, Quyền con người, GDP, ATGT, kỹ năng công dân số... (dạy lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục).

- Tổ chức và thực hiện tốt các câu lạc bộ sau giờ học chính khóa.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

Căn cứ khung chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn.

Phụ lục I.1: Thời lượng các môn học.

1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc.

STT	Môn học (HDGD)		Lớp 1			Lớp 2			Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5		
			TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2	TS	HK1	HK2
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN và XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học											70	36	34	70	36	34
6	LS và ĐL											70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật	Â. nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8		M.thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	GDTC (TD)		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	TH&CN	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
		Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	HĐTN (SHTT)		105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
12	Ngoại ngữ								140	72	68	140	72	68	140	72	68
TỔNG			875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510

2. Môn học tự chọn

1	Ngoại ngữ	70	36	34	70	36	34										
---	-----------	----	----	----	----	----	----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)

1	<i>Luyện Tiếng Việt</i>	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	<i>Luyện Toán</i>	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	<i>Độc Thư viện</i>	35	18	17	35	18	17									
TỔNG: 1+2+3		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học: Phụ lục 1.2

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Em và mái trường mến yêu.	Tổ chức lễ khai giảng	Toàn trường	Sáng T6. 05/9/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, PHHS.
		Sinh hoạt dưới cờ Đội: <i>Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, An toàn GT.</i>	Toàn trường	Sáng T2. 15/9/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT.
		Hoạt động GD theo chủ đề	Khối - Lớp	Theo KHGD cụ thể từng lớp	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, PHHS.
10	Quê hương em	<i>Vui Tết Trung thu</i>	Toàn trường	Chiều T2. 6/10/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT.
		Sinh hoạt dưới cờ: <i>Tự hào quê hương em, Tuyên truyền GD truyền thống quê hương.</i> Giới thiệu sách theo chủ đề “ Quê hương em ”	Toàn trường	Sáng T2. 13/10/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT. CBTV
		Hoạt động GD theo chủ đề: Khối 4: <i>Tìm hiểu về truyền thống địa phương. Thăm di tích lịch sử địa phương (Đình Niêm Sơn Nội)</i>	Khối - Lớp	- Chiều T6. 24/10/2025 - Theo KHGD cụ thể từng khối lớp	GV – HS khối lớp - GV - HS khối 4	BGH, GVCN, TPT, Báo cáo viên.

		Khối 5: <i>Tham gia hoạt động xã hội ở địa phương, chăm sóc, thắp hương tưởng niệm khu nghĩa trang liệt sĩ của xã. (khu thôn KS)</i>			- GVCN - HS khối 5	
11	Tôn sư trọng đạo	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu sách theo chủ đề “Tôn sư trọng đạo”	Toàn trường	Sáng T2. 3/11/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, GVCN, TPT. CBTV
		Liên hoan văn nghệ chào mừng 20/11	Toàn trường	Chiều T6. 19/11/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT.
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Khối - Lớp	Theo KHGD cụ thể từng lớp	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT, PHHS.
12	Uống nước nhớ nguồn	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu sách theo chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”	Toàn trường	Sáng T2. 1/12/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT. CBTV
		Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”	Toàn trường	Sáng T2. 15/12/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT, PHHS.
		Hội khoẻ Phù Đổng	Toàn trường	Sáng T7. 20/12/2025	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT, PHHS.
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề:	Khối - Lớp	Theo KHGD cụ thể từng lớp	GV - HS khối, lớp	GVCN, TPT.

1	Truyền thống dân tộc.	Sinh hoạt dưới cờ, Giới thiệu sách theo chủ đề “ Truyền thống dân tộc ”	Toàn trường	Sáng T2. 05/01/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, CBT GVCN, PT Đội,
		Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “ Truyền thống dân tộc ”	Toàn trường	Sáng T2. 19/01/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT.
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề.	Khối - Lớp	Theo KHGD cụ thể từng lớp	GV - HS khối, lớp	GVCN, TPT.
2	Mừng Đảng - Mừng xuân	Sinh hoạt dưới cờ: <i>Tìm hiểu Đảng quang vinh</i>	Toàn trường	Sáng T2. 2/2/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT.
		Happy new year English Festival; (<i>chúc mừng năm mới - Lễ hội tiếng Anh</i>), <i>tặng quà HS nghèo, phát động phong trào “Nuôi lợn siêu trọng”</i>	Toàn trường	Chiều T4. 11/2/2026	GV- HS toàn trường	BGH, GVT.Anh, TPT Đội, ĐTN, GVCN.
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Khối - Lớp	Theo KHGD cụ thể từng lớp	GV - HS khối, lớp	GVCN,TPT, PHHS.
3	Yêu thương gia đình	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu sách theo chủ đề <i>Gia đình</i>	Toàn trường	Sáng T2. 02/3/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT.
		Sinh hoạt tập thể: <i>Toạ đàm về mẹ</i> - K 4,5: (ND HĐTN)	Toàn trường	Sáng T7. 7/3/2026	GV- HS toàn trường	BGH, PTĐ, GVCN (Diễn giả: <i>Phan Thị Hồ Điệp</i>)
		Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện về lòng nhân ái (<i>mổ lợn siêu trọng</i>) <i>Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe</i>	Toàn trường	Sáng T2. 16/3/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT

		Tham quan trải nghiệm: Bảo tàng quân đội - Hải Phòng, Đền Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm.	Học sinh đăng kí	T7. 14/3/2026	GV - HS khối, lớp đăng kí	BGH, GVCN, TPT, PHHS.
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Khối - Lớp	Theo KHGD cụ thể từng lớp	GV - HS khối, lớp	GVCN, TPT, PHHS.
4	Hoà bình, hữu nghị	Sinh hoạt dưới cờ Đội	Toàn trường	Sáng T2. 6/4/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT.
		Chuyên đề Đội Hành trình kiến tạo tương lai: Thiếu nhi với chuyển đổi số – STEM, Ngày hội đọc sách (cấp thành phố)	Toàn trường	Chiều T6. 17/4/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT.
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Khối - Lớp	Theo KHGD cụ thể từng lớp.	GV - HS khối, lớp	GVCN, TPT, PHHS.
5	Nhớ ơn Bác Hồ	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu sách theo chủ đề, kể chuyện Bác Hồ kính yêu . Ngày hội công nhận Rèn luyện Đội viên .	Toàn trường	Sáng T2. 4/5/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Khối - Lớp	Theo KHGD cụ thể từng lớp.	GV - HS khối, lớp.	GVCN, TPT, PHHS.
		Tổng kết năm học	Toàn trường	Sáng T6. 29/5/2026	GV- HS toàn trường	BGH, ĐTN, Đội, GVCN, TPT

*** Dự kiến một số ngày nghỉ trong năm học:**

+ Học kì I:

- Hội nghị cán bộ viên chức: T7. 28/9/2025.
- Nghỉ Tết dương lịch: T5. 01/01/2026.

+ Học kì II:

- Nghỉ Tết Nguyên Đán: Dự kiến 9 ngày: từ T7. 14/02/2026 đến hết ngày Chủ nhật. 22/02/2026.
- Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 ÂL: T2. 27/4/2026
- Nghỉ lễ 30/4, 1/5: Dự kiến nghỉ 2 ngày từ T5. 30/4/2026 đến hết T6. 01/5/2026.

*** Dự kiến một số buổi kiểm tra định kì trong năm học:**

- Khảo sát chất lượng giữa học kì I đối với khối 4,5: Sáng thứ 6/07/11/2025
- Khảo sát chất lượng học kì I các khối lớp: Sáng thứ 6/09/01/2026.
- Khảo sát chất lượng giữa học kì II đối với khối 4,5: Sáng thứ 6/27/3/2026.
- Khảo sát chất lượng học kì II các khối lớp: Thứ 6/22/5/2026.

2.2. Tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày và buổi học liên kết trong tuần theo nhu cầu người học.

Phụ lục 1.3.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng, quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB kỹ năng sống	- Nhóm lớp	HS từ lớp 1 đến lớp 3	Thứ 5 hàng tuần (Khối 1: Sáng thứ 5; khối 2-3: Chiều thứ 5)	Sân trường (lớp học)	Buổi học liên kết
2	Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài.	- Nhóm lớp	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Thứ 5 hàng tuần (Khối 1,4,5: Sáng thứ 5; khối 2-3: Chiều thứ 5)	Lớp học	Buổi học liên kết
3	CLB STEM	- Nhóm lớp	HS từ lớp 4 đến lớp 5	Thứ 5 hàng tuần (Khối 4,5: Sáng thứ 5)	Lớp học	Buổi học liên kết
4	Câu lạc bộ sở thích	- Hát, múa... - Vẽ, xé dán, làm bưu thiếp, đèn lồng... - Tham gia cờ vua, bóng đá, bóng rổ, chạy, cầu lông,...	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Sau giờ học chính khoá	Sân trường, (lớp học, sân bóng...)	Hoạt động sau giờ học chính khoá
5	Đọc sách thư viện	- Cá nhân, cặp đôi - Đọc to nghe chung	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Sau giờ học chính khoá	T. viện trường (TV lớp)	Hoạt động sau giờ học chính khoá
6	Chơi tự do; Trò chơi dân gian...	- Nhóm lớp. - Cá nhân,...	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Sau giờ học chính khoá	Sân trường (lớp học)	Hoạt động sau giờ học chính khoá
7	Hoạt động trải nghiệm	- Tham quan vườn trường. - Khéo tay hay làm.	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Sau giờ học chính khoá	Sân trường (lớp học)	Hoạt động sau giờ học chính khoá

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch, hoạt động giáo dục.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, tổng có 32 tiết/tuần bắt buộc. Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa, buổi học liên kết tự chọn do phụ huynh tự đăng kí. Tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường cho học sinh có nhu cầu.

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/ 8/ 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường đối với lớp 1: Ngày 25/8/2025;
- Ngày tựu trường đối với lớp 2,3,4,5: Ngày 29/8/2025;
- Tổ chức khai giảng, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường: Ngày 5/9/2025.
- Học kì I: Từ ngày 8/9/2025 đến ngày 09/01/2026, đảm bảo 18 tuần thực học.
- Học kì II: Từ ngày 12/01/2026, đến ngày 22/5/2026, đảm bảo 17 tuần thực học.
- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2026.
- Căn cứ vào các quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn của các cấp và điều kiện thực tế thời gian trong năm học (*các ngày nghỉ lễ*), trường Tiểu học Kỳ Sơn thực hiện chương trình năm học cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục:

(Đối với từng khối lớp có phụ lục đính kèm).

2. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục:

(Đối với từng khối lớp có phụ lục đính kèm).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang, thiết bị dạy học.
- Chỉ đạo tốt các hoạt động chuyên môn của nhà trường.
- Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ.
- Tổ chức thành công các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể...

Cụ thể:

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Tham mưu với các cấp chính quyền, phòng tài chính cùng với phụ huynh học sinh XHH bổ sung thiết bị dạy-học, đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học để triển

khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo kiểm kê, bổ sung, sửa chữa các phòng học, các thiết bị, đồ dùng liên quan đến công tác dạy học. Sử dụng triệt để, tránh lãng phí thiết bị ĐDDH. Đặc biệt nâng cấp đường mạng Internet, khuyến khích học sinh sử dụng màn hình tương tác, áp dụng công nghệ chuyển đổi số trong dạy học.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập an toàn, để tổ chức hiệu quả dạy học và các hoạt động giáo dục.

2. Thực hiện chương trình giáo dục.

Đảm bảo thực hiện đúng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi với 32 tiết /tuần. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. *Cụ thể:*

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành; có *tích hợp nội dung giáo dục địa phương, an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông, văn hóa giao thông, giáo dục quyền con người, kỹ năng công dân số,... trong các môn học và hoạt động giáo dục.*

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- **Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống** tất cả các khối lớp: kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ,... vào chương trình dạy học các môn học và HĐGD. Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt

động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi, triển khai thực hiện các nội dung của môn bơi sau khi được tập huấn.

- Tiết học tăng cường Luyện Tiếng Việt và Luyện Toán đối với các khối lớp nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất.

3. Tiếp tục nâng cao công tác đội ngũ.

3.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Thực hiện có hiệu quả các phần mềm về quản lý cán bộ giáo viên, quản lý tài chính, quản lý học sinh. Tăng cường công tác quản lý và khai thác tốt CNTT phục vụ việc dạy và học, giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện cập nhật thông tin trong hệ thống CSDL ngành chính xác, kịp thời.

- Quản lý giờ lên lớp của giáo viên, nâng cao chất lượng chuyên môn thông qua việc dự giờ thường xuyên (dự giờ “5 phút” ở tất cả các lớp học) để giáo viên tự giác và giúp đỡ GV trong việc thực hiện yêu cầu đổi mới.

- Thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Xây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua-khen thưởng khách quan, công bằng, có tác dụng thiết thực.

- Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề 100% GV, nhân viên với nhiều hình thức như định kì, đột xuất.

3.2. Chú trọng nâng cao trình độ đội ngũ GV và CBQL nhà trường.

- Đẩy mạnh việc tự bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ CBQL và GV về nội dung liên quan đến CTGDPT 2018, CDS trong quản lý, dạy học.

- Phân công và tập trung cao cho việc hướng dẫn, giúp đỡ GV mới ra vào nghề.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thi GV chủ nhiệm giỏi cấp trường để bồi dưỡng năng lực cho GV, nhất là bồi dưỡng những GV trẻ mới ra trường và GV tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp xã, cụm, thành phố.

- Thực hiện tốt *Bộ quy tắc ứng xử trong trường học*, các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lương tâm nghề nghiệp; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường bồi dưỡng GV sử dụng thành thạo máy tính, kết nối sử dụng tivi và khai thác các phần mềm hỗ trợ trong dạy học.

3.3. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh.

3.3.1. Đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học.

Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, dựa trên quan điểm học tập cộng tác, gắn với mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất HS, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ **Linh hoạt lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.** Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách học qua đọc sách giáo khoa, tự tìm hiểu trên internet, trao đổi với người thân... tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu học tập và phát triển của học sinh.

+ **Đưa giáo dục STEM** vào dạy học trong các môn học, hoạt động giáo dục. Mỗi GV nghiên cứu và xây dựng ít nhất 4 bài học STEM/năm học (2 bài/học kỳ) ở 2 môn chủ đạo khác nhau để dạy cho 100% học sinh.

+ **Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số** trong dạy học, chú trọng kỹ năng công dân số cho học sinh. Đặc biệt ở các tiết Toán; TNXH lớp 1, 2,3; Tin học, Công nghệ lớp 3, 4, 5; Khoa học lớp 4,5;... thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề có **ứng dụng chuyển đổi số, áp dụng PPBTNB**. Tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. GV đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

+ Tổ chức tốt các buổi Hội thảo chuyên đề cấp tổ, trường theo hướng đổi mới nhằm phát huy vai trò tích cực của giáo viên.

3.3.2 Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo

dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS,...

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện 50K - phòng đọc của trường, thư viện của lớp, thực hiện công văn số 2138/SGDĐT – GDTX-CN & ĐH ngày 17/7/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc học sinh, giáo viên tham gia dự án thư viện 50k để phát triển văn hóa đọc.

3.3.3 Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020. Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất - các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết,...

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, đúng thực chất.

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

- Phát huy tốt vai trò chủ động, sáng tạo của các tổ trưởng chuyên môn; tăng cường tính tự chủ, tăng phân cấp, nhất là trong quá trình áp dụng những nội dung đổi mới; phân công cụ thể từng cán bộ quản lý phụ trách xây dựng từng loại kế hoạch, từng mảng công việc cụ thể để phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi giáo viên.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường để phát huy trí tuệ tập thể; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tổ chức thực hiện SHCM, chuyên đề hướng tới vai trò tích cực của giáo viên (biểu diễn ít, đi sâu vào thảo luận). Lựa chọn các chuyên đề bám sát định hướng trọng tâm trong năm học.

- Các chuyên đề cấp trường thực hiện trong năm học 2025-2026:

Thời gian	Tên chuyên đề	Ghi chú
Tháng 9	Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học môn Toán lớp 4 nhằm giáo dục kỹ năng công dân số cho HS.	Khối 4
Tháng 10	Rèn kỹ năng tự tin, sáng tạo cho HS thông qua HĐTN lớp 2.	Khối 2
Tháng 11	Phát triển năng lực nghe, nói, đọc, viết cho HS qua môn Tiếng Anh.	T.Anh
Tháng 12	Rèn kỹ năng nghe – nói theo chủ đề trong môn Tiếng Việt lớp 3.	Khối 3
Tháng 1,2	Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học môn Lịch Sử và Địa lí lớp 5 theo định hướng gắn kiến thức với thực tiễn cuộc sống.	Chuyên đề TP
Tháng 3	Phát huy năng lực tự học và hợp tác cho học sinh qua hoạt động đọc trong môn Tiếng Việt lớp 1.	Khối 1
Tháng 4,5	Vận dụng bài học STEM trong dạy học môn TN&XH/Cộng nghệ/Khoa học ở Tiểu học.	Khối 1-5

5. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể:

- Kết phối hợp chặt chẽ giữa GVCN, GV bộ môn; giữa nhà trường – gia đình – xã hội tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các sân chơi phù hợp với lứa tuổi và tâm sinh lí HS nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho các em.

- Các chuyên đề HĐNGLL cấp trường thực hiện trong năm học 2025-2026:

Thời gian	Tên chuyên đề	Ghi chú
Tháng 9/2025	Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, Khai giảng năm học mới 2025 - 2026	
Tháng 10	Vui Tết Trung thu Tìm hiểu truyền thống địa phương	
Tháng 11	Biết ơn thầy cô 20/11	
Tháng 12	Hội khỏe Phù Đổng 22/12	
Tháng 1/2026	Happy new year - English Festival. Tặng quà cho HS có hoàn cảnh KK Phát động phong trào nuôi lợn siêu trọng	

Tháng 2	Tìm hiểu về Đảng quang vinh	
Tháng 3	Tọa đàm về mẹ 8/3 Câu chuyện về lòng nhân ái. Mổ lợn siêu trọng Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe Trải nghiệm tham quan Bảo tàng QĐ, Đền Trưng trinh Nguyễn Bình Khiêm (Hải Phòng)	
Tháng 4	Chuyên đề Đội: Thiếu nhi với chuyển đổi số, STEM, Đọc sách – Hành trình kiến tạo tương lai	Chuyên đề TP
Tháng 5	Kể chuyện Bác Hồ Ngày hội công nhận Rèn luyện đội viên	

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban giám hiệu.

1.1. Nhiệm vụ chung.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường dựa trên các văn bản hướng dẫn của các cấp phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục nhà trường đề ra.

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương, Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần...

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chùng chéo.

1.2. Hiệu trưởng.

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn đề bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch.

1.3. Phó Hiệu trưởng.

- Giúp hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng môi trường kết nối nội bộ.

- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).

- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

3. Giáo viên, nhân viên.

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày).

- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

4. Tổng phụ trách Đội.

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Phối kết hợp với GVCN lớp tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Nhân viên thư viện, thiết bị đồ dùng.

- Thiết lập thư viện số. Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức giới thiệu sách theo chủ đề hàng tháng. Tổ chức Ngày hội đọc sách, xây dựng văn hoá đọc.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Kỳ Sơn, đề nghị các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện để đạt kết quả cao trong năm học./.

Nơi nhận:

- UBND xã Việt Khê (để b/c);
- Hiệu trưởng, PHT (để chỉ đạo th/h);
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Yến